

CƠ HỘI, THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ NGHIÊN CỨU LIÊN NGÀNH TRONG LĨNH VỰC LUẬT HỌC

LÊ THỊ KHÁNH HÒA
Học viện Hàng không Việt Nam

Nhận bài ngày 07/9/2025. Sửa chữa xong 06/10/2025. Duyệt đăng 09/10/2025.

Abstract

Interdisciplinary research represents an innovative and creative approach in the field of legal studies, allowing for the integration of methodologies and insights from diverse disciplines to address complex legal issues. Despite its potential, interdisciplinary research faces various challenges that require appropriate strategies to maximize its effectiveness. This article analyzes the significance of interdisciplinary research within legal scholarship, identifies the opportunities and challenges it encounters, and proposes practical solutions and recommendations to strengthen its impact and promote its sustainable development in Vietnam's legal research landscape.

Keywords: Challenges, interdisciplinary research, legal studies, opportunities, solutions.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số mạnh mẽ, các vấn đề pháp lý không còn giới hạn trong phạm vi một lĩnh vực riêng lẻ mà ngày càng trở nên đa chiều, đòi hỏi sự tiếp cận từ nhiều góc độ khác nhau [2]. Những thách thức mới như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn, biến đổi khí hậu, thương mại điện tử, hay các vấn đề về quyền con người không chỉ mang tính chất pháp lý mà còn liên quan chặt chẽ đến công nghệ, kinh tế, xã hội và môi trường, điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải thúc đẩy nghiên cứu liên ngành trong lĩnh vực luật học, để không chỉ giải quyết các vấn đề pháp lý phức tạp mà còn góp phần xây dựng những chính sách hiệu quả và bền vững. Nghiên cứu liên ngành trong luật học mang lại cơ hội lớn để làm phong phú tri thức pháp lý, tạo ra các giải pháp sáng tạo và khả thi hơn [3]. Tuy nhiên, quá trình này cũng đặt ra nhiều thách thức, từ sự khác biệt trong cách tiếp cận giữa các ngành, hạn chế về nguồn lực, cho đến những rào cản trong việc áp dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn [4, tr. 52-57]. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để khai thác tối đa tiềm năng của nghiên cứu liên ngành trong luật học, đồng thời vượt qua những thách thức hiện hữu để đáp ứng yêu cầu của xã hội hiện đại. Chính vì vậy, việc nghiên cứu về cơ hội, thách thức và các giải pháp thúc đẩy nghiên cứu liên ngành trong lĩnh vực luật học trở thành một nhiệm vụ không chỉ mang ý nghĩa học thuật mà còn có giá trị thực tiễn sâu sắc, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục pháp luật, hoàn thiện hệ thống pháp lý và tăng cường năng lực hội nhập quốc tế của Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thách thức trong việc thúc đẩy nghiên cứu liên ngành trong lĩnh vực luật học hiện nay

Bên cạnh những cơ hội mang lại, việc thúc đẩy nghiên cứu liên ngành trong lĩnh vực luật học cũng đối diện với những thách thức sau:

2.1.1. Nghiên cứu liên ngành cần nhiều thời gian, công sức, quá trình nghiên cứu gặp nhiều bất cập. Nghiên cứu liên ngành trong luật học đòi hỏi nhiều thời gian và công sức do sự khác biệt phương pháp tiếp cận giữa các ngành. Luật học chú trọng phân tích, giải thích và áp dụng quy phạm pháp luật, trong khi các ngành như kinh tế, công nghệ thông tin hay sinh học lại thiên về phương pháp định lượng, thực

Email: hoalk@gmail.com

nghiệm và thống kê. Sự khác biệt này buộc các nhà nghiên cứu luật phải trang bị kiến thức đa ngành hoặc phối hợp chặt chẽ với chuyên gia lĩnh vực khác. Tuy nhiên, trong điều kiện hạn chế về nguồn lực, kinh phí và cơ chế hợp tác, việc này không dễ thực hiện, đồng thời làm tăng đáng kể khối lượng công việc và áp lực cho các nhà nghiên cứu vốn chủ yếu được đào tạo chuyên sâu về pháp lý. Đặc biệt, việc tham gia các dự án liên ngành thường đòi hỏi thời gian để học hỏi khái niệm, thuật ngữ mới, xây dựng khung lý thuyết chung và dung hòa quan điểm khác biệt, khiến quá trình nghiên cứu kéo dài và phức tạp hơn so với cách tiếp cận truyền thống.

2.1.2. Nghiên cứu luật học bằng phương pháp liên ngành phụ thuộc nhiều vào năng lực và trình độ chuyên môn của nhà nghiên cứu, các chuyên gia và các nhà khoa học. Để nghiên cứu liên ngành đạt hiệu quả, nền tảng kiến thức và sự am hiểu sâu rộng của nhà nghiên cứu là điều kiện tiên quyết. Luật học có mối liên hệ chặt chẽ với kinh tế, xã hội, công nghệ, môi trường... nên nếu thiếu kiến thức liên quan, việc kết hợp dễ dẫn đến sai lệch. Thực tế cho thấy, để xây dựng khung pháp lý cho bảo mật dữ liệu, nhà nghiên cứu luật phải tìm hiểu về công nghệ mã hóa, cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin; hay để ban hành chính sách phù hợp, nhà lập pháp cần nắm rõ tình hình xã hội và thực tiễn phát triển đất nước [2]. Kinh nghiệm đổi mới quản lý nông nghiệp những năm 1980 là minh chứng cho vai trò khoa học xã hội và nhân văn trong hoạch định chính sách chiến lược. Tuy nhiên, hệ thống đào tạo hiện nay thiên về chuyên ngành hẹp, thiếu đội ngũ có năng lực nghiên cứu liên ngành; trong khi đó, sự chủ động, đam mê và quyết tâm của nhà nghiên cứu cũng là yếu tố then chốt. Việc thiếu động lực hoặc mục tiêu rõ ràng sẽ làm giảm hiệu quả và chất lượng của nghiên cứu, đặc biệt trong lĩnh vực luật học.

2.1.3. Các ngành khoa học hiện nay chưa được chú trọng đầu tư, phát triển, vẫn còn rời rạc, mang tính chất cục bộ. Thực tế cho thấy, sự phân tách giữa các lĩnh vực như pháp lý, kinh tế, xã hội... làm hạn chế khả năng hợp tác, thiếu cơ sở hạ tầng và nguồn lực triển khai, dẫn đến việc giải quyết các vấn đề phức tạp chưa toàn diện. Ví dụ, nghiên cứu pháp luật về quản lý xã hội thường chỉ chú trọng khía cạnh quy phạm mà bỏ qua yếu tố kinh tế – xã hội, trong khi các chính sách kinh tế lại ít quan tâm đến tác động pháp lý, gây thiếu tương thích và kém hiệu quả. Hậu quả của sự thiếu gắn kết này từng được minh chứng qua Quyết định 33/2008/QĐ-BYT về tiêu chuẩn sức khỏe lái xe, khi áp dụng tiêu chí vòng ngực dưới 72cm đã vấp phải phản đối mạnh mẽ vì thiếu cơ sở khoa học và tính thực tiễn. Điều đó cho thấy, nếu không có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, pháp luật dễ rơi vào tình trạng bất cập, thiếu khả thi và gây hệ lụy xã hội.

2.1.4. Việc nghiên cứu liên ngành đặc biệt trong lĩnh vực luật học đòi hỏi một chi phí vận hành cao, tốn kém do tính phức tạp và sự đan xen giữa các ngành khoa học khác nhau. Việc mời chuyên gia, tổ chức hội thảo, thu thập dữ liệu, khảo sát thực tế hay tiếp cận tài liệu chuyên ngành đều phát sinh chi phí lớn, chưa kể đến rào cản ngôn ngữ và sở hữu trí tuệ. Chẳng hạn, nghiên cứu về pháp luật bảo vệ dữ liệu cá nhân cần sự phối hợp giữa luật học, công nghệ thông tin và an ninh mạng, kéo theo nhu cầu sử dụng công nghệ hiện đại và mô hình phân tích phức tạp. Ngoài ra, sự phân tán của các nhóm nghiên cứu trong và ngoài nước làm tăng chi phí quản lý, liên lạc và điều phối. Do đó, nghiên cứu liên ngành trong luật học trở thành lĩnh vực tốn kém, đòi hỏi nguồn lực tài chính dồi dào cùng sự hợp tác chặt chẽ để duy trì và phát triển.

2.1.5. Nghiên cứu liên ngành trong lĩnh vực pháp luật, đặc biệt ở bình diện quốc tế, thường gặp nhiều thách thức do sự khác biệt về văn hóa, chính trị, kinh tế – xã hội và trình độ lập pháp của các quốc gia. Mỗi hệ thống pháp luật đều gắn liền với lịch sử hình thành, giá trị xã hội và quan điểm chính trị đặc thù, khiến cho việc so sánh, đối chiếu và vận dụng nguyên tắc pháp lý trở nên phức tạp. Chẳng hạn, quyền sở hữu súng tại Hoa Kỳ được Hiến pháp bảo vệ như một phần của quyền tự do cá nhân và gắn với truyền thống lịch sử, trong khi ở Việt Nam quyền này bị hạn chế chặt chẽ nhằm bảo đảm an ninh và trật tự xã hội. Sự khác biệt này phản ánh rõ ràng rằng, nghiên cứu pháp luật quốc tế không chỉ dừng ở việc phân tích văn bản quy phạm, mà còn đòi hỏi hiểu biết sâu sắc về bối cảnh văn hóa, chính trị và xã hội của từng quốc gia. Do đó, việc tham khảo kinh nghiệm quốc tế cần được thực hiện một cách chọn lọc, kết hợp với việc nội địa hóa, điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tiễn, thay vì áp dụng máy

móc, rập khuôn. Đây chính là yêu cầu quan trọng để bảo đảm hiệu quả và tính khả thi của các nghiên cứu và chính sách pháp luật trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

2.2. Một số kiến nghị giải pháp

Để khắc phục những vấn đề khó khăn, thách thức đang tồn tại cũng như nhằm góp phần nâng cao hiệu quả nghiên cứu liên ngành trong lĩnh vực luật học đòi hỏi cần phải:

2.2.1. Đối với nhà nghiên cứu, các chuyên gia cần thay đổi tư duy, tinh thần vì họ đóng vai trò trung tâm, hạt nhân để đề xuất ra những chính sách, kiến nghị khoa học cần phải có kiến thức sâu rộng trải dài

Điều này đòi hỏi họ không chỉ sở hữu kiến thức chuyên môn sâu rộng, mà còn phải duy trì một tinh thần học hỏi không ngừng và khả năng thích nghi với những thay đổi của thực tiễn. Trước tiên, các nhà nghiên cứu cần tự chủ động trong việc trau dồi kiến thức và kỹ năng, không ngại đối mặt với khó khăn, thử thách để kiên định theo đuổi hoạt động nghiên cứu. Thay vì giới hạn trong một lĩnh vực pháp luật cụ thể, họ cần mở rộng tầm nhìn, tiếp cận vấn đề một cách liên ngành, gắn kết các yếu tố pháp lý với bối cảnh kinh tế, xã hội, văn hóa và công nghệ. Bên cạnh đó, khả năng tổng hợp và xử lý thông tin là một kỹ năng thiết yếu, điều này bao gồm việc thu thập, phân tích và sắp xếp dữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau, chẳng hạn như tài liệu pháp luật, số liệu thống kê, các công trình nghiên cứu khoa học và thực tiễn xã hội. Sự sâu sắc và toàn diện trong việc xử lý thông tin là nền tảng để đưa ra những nhận định và giải pháp chính xác, kịp thời. Ngoài ra, việc cập nhật kiến thức thường xuyên là yêu cầu không thể thiếu. Các nhà nghiên cứu cần theo dõi sát sao những xu hướng phát triển trong lĩnh vực luật học cũng như các lĩnh vực liên quan, thông qua việc tham gia hội thảo, khóa đào tạo và các diễn đàn chuyên môn. Họ cũng cần gắn kết lý thuyết với thực tiễn bằng cách tiếp xúc thường xuyên với xã hội, từ đó nhận diện các vấn đề pháp lý mới nổi và đáp ứng kịp thời nhu cầu của cộng đồng. Một trong những yếu tố quan trọng hơn cả là tinh thần sáng tạo và đổi mới. Các nhà nghiên cứu không nên thụ động chấp nhận những giải pháp truyền thống, mà cần chủ động tìm tòi, đề xuất các ý tưởng đột phá để giải quyết các vấn đề pháp lý một cách hiệu quả hơn. Để làm được điều này, họ cần can đảm vượt qua các rào cản tư duy truyền thống, dám nghĩ, dám làm và mạnh dạn khám phá những hướng đi mới. Cuối cùng, sự linh hoạt và khả năng thích ứng với các thay đổi nhanh chóng của xã hội và công nghệ là yếu tố quan trọng để đảm bảo thành công. Trong một thế giới ngày càng phức tạp, chỉ những người không ngừng hoàn thiện bản thân, kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý thuyết và thực tiễn, mới có thể tạo ra những giá trị bền vững và đóng góp đáng kể cho sự phát triển của ngành nghiên cứu pháp luật.

2.2.2. Việc xây dựng một môi trường nghiên cứu thuận lợi là yếu tố then chốt để phát triển và thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học liên ngành trong lĩnh vực luật học

Môi trường này không chỉ cần đáp ứng các điều kiện cơ bản, mà còn phải khuyến khích sự hợp tác đa ngành – nơi các nhà nghiên cứu từ những lĩnh vực như kinh tế, xã hội học, công nghệ thông tin... có thể cùng làm việc, trao đổi và chia sẻ tri thức. Chính sự giao thoa này sẽ mở ra các hướng nghiên cứu sáng tạo và toàn diện hơn. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị chuyên môn và các bộ, ban, ngành, cần chủ động tạo điều kiện để kết nối và hợp tác, thông qua các hình thức như hội thảo khoa học, tọa đàm chuyên đề hay các diễn đàn học thuật. Đồng thời, việc thiết lập các chính sách hỗ trợ như chương trình đào tạo liên ngành, học bổng nghiên cứu và cơ chế khuyến khích sự tham gia của cá nhân và tổ chức là điều kiện thiết yếu để thúc đẩy sự phát triển của hoạt động nghiên cứu. Ngoài ra, một yếu tố không thể thiếu là đầu tư bài bản vào cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu. Việc phân bổ nguồn ngân sách hợp lý sẽ đảm bảo xây dựng được các thư viện hiện đại, phòng thí nghiệm tiên tiến, cũng như trang bị các công cụ nghiên cứu chuyên sâu. Đây là nền tảng để các nhà nghiên cứu có thể làm việc hiệu quả, đặc biệt trong các lĩnh vực đòi hỏi sự chính xác và liên ngành.

Song song với việc tạo dựng cơ sở vật chất, cần thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động tổ chức các diễn đàn, hội thảo học thuật. Những không gian này không chỉ là nơi các nhà nghiên cứu trao đổi ý tưởng, mà còn tạo cơ hội thiết lập mạng lưới hợp tác dài hạn, mở rộng kết nối giữa các chuyên gia và tổ chức. Hơn nữa, sự liên kết chặt chẽ giữa các tổ chức nghiên cứu với thực tiễn đóng vai trò quan trọng trong việc

tối ưu hóa kết quả nghiên cứu. Đặc biệt, các trường đại học và viện nghiên cứu cần chủ động thành lập các trung tâm nghiên cứu liên ngành, nơi quy tụ các chuyên gia luật học và chuyên gia từ các lĩnh vực khác để cùng giải quyết các vấn đề phức tạp. Bên cạnh đó, cần tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu liên ngành, đặc biệt trong các lĩnh vực như luật công nghệ số, biến đổi khí hậu và thương mại quốc tế. Việc tham gia các chương trình nghiên cứu toàn cầu sẽ không chỉ nâng cao năng lực chuyên môn của các nhà nghiên cứu, mà còn giúp họ tiếp cận những tri thức mới mẻ, tiên tiến. Quan trọng hơn cả, kết quả nghiên cứu cần được đưa vào ứng dụng thực tiễn một cách hiệu quả, điều này đòi hỏi sự phối hợp giữa các nhà nghiên cứu với các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và tổ chức phi chính phủ, để biến những tri thức học thuật thành các giải pháp cụ thể, góp phần giải quyết các vấn đề xã hội và thúc đẩy sự phát triển bền vững. Một ví dụ tiêu biểu là Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh đã tạo ra nhiều điều kiện thuận lợi cho sinh viên tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật. Nhà trường thường xuyên tổ chức các cuộc thi nghiên cứu khoa học, hội thảo chuyên đề và các chương trình giao lưu học thuật để sinh viên không chỉ rèn luyện kỹ năng nghiên cứu mà còn có cơ hội tiếp cận các vấn đề thực tiễn. Đồng thời, đội ngũ giảng viên cũng được khuyến khích thực hiện các đề tài nghiên cứu hàng năm, qua đó không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn và đóng góp vào sự phát triển của nhà trường cũng như cộng đồng khoa học.

2.2.3. Nâng cao vai trò và trách nhiệm của Nhà nước cùng các cơ quan Chính phủ trong việc thúc đẩy nghiên cứu liên ngành trong lĩnh vực luật học

Trước hết, điều này đòi hỏi sự chú trọng vào việc tăng cường hợp tác và trao đổi quốc tế. Chính phủ cần có chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, tổ chức các diễn đàn và hội thảo quốc tế nhằm tạo môi trường để các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước chia sẻ tri thức, kinh nghiệm, cũng như tìm kiếm cơ hội hợp tác lâu dài. Một trong những yếu tố quan trọng là xây dựng các chính sách đãi ngộ và thu hút nhân tài hiệu quả. Cần có các chương trình mời gọi và tạo điều kiện để các chuyên gia nước ngoài đến Việt Nam tập huấn, giảng dạy và chia sẻ kinh nghiệm. Đồng thời, Nhà nước nên thiết lập các quỹ tài chính hỗ trợ, phân bổ ngân sách phù hợp đến các địa phương, đặc biệt là những khu vực còn hạn chế về điều kiện nghiên cứu. Bên cạnh đó, hệ thống chính sách cần được thiết kế minh bạch và rõ ràng, đặc biệt trong việc đánh giá và khen thưởng. Việc thiết lập các tiêu chí cụ thể để đánh giá chất lượng nghiên cứu liên ngành là cần thiết, qua đó áp dụng các cơ chế khen thưởng phù hợp để ghi nhận, động viên và tạo động lực cho các nhà nghiên cứu có thành tích xuất sắc. Song song đó, cần triển khai các chính sách ưu đãi dành riêng cho những cá nhân hoặc nhóm nghiên cứu nổi bật, góp phần tạo động lực để các nhà nghiên cứu mạnh dạn dẫn thân tham gia vào các lĩnh vực luật học mang tính liên ngành. Ngoài ra, một khung pháp lý vững chắc điều chỉnh hoạt động nghiên cứu liên ngành trong lĩnh vực luật học là yếu tố không thể thiếu. Chính phủ cần cập nhật và bổ sung các quy định pháp luật liên quan đến nghiên cứu khoa học, đặc biệt trong bối cảnh liên ngành, điều này bao gồm việc xây dựng các quy định rõ ràng về trách nhiệm pháp lý của các bên tham gia, từ tổ chức nghiên cứu đến nhà khoa học, đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm trong quá trình thực hiện. Hơn nữa, cần chú trọng công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về pháp luật và đạo đức nghiên cứu, điều này không chỉ giúp các nhà nghiên cứu hiểu rõ tầm quan trọng của việc tuân thủ các quy định pháp luật, mà còn góp phần xây dựng một môi trường nghiên cứu khoa học lành mạnh, có trách nhiệm và bền vững.

2.2.4. Thiết lập cơ chế thanh tra, kiểm tra và xây dựng đội ngũ giám sát chuyên nghiệp nhằm đảm bảo chất lượng và hiệu quả của các công trình nghiên cứu khoa học liên ngành trong lĩnh vực luật học

Để đạt được mục tiêu này, việc thành lập một đội ngũ giám sát độc lập là yếu tố quan trọng. Đội ngũ này cần bao gồm các chuyên gia từ nhiều lĩnh vực khác nhau, chẳng hạn như kinh tế, xã hội học, công nghệ và các ngành liên quan, nhằm đảm bảo sự đa dạng về góc nhìn trong quá trình giám sát và thẩm định. Nhiệm vụ của đội ngũ giám sát không chỉ dừng lại ở việc theo dõi tiến độ thực hiện các dự án nghiên cứu mà còn tập trung đánh giá chất lượng, tính khả thi và tính ứng dụng của kết quả nghiên cứu. Họ cần phát hiện và báo cáo kịp thời các vi phạm liên quan đến quy trình, đạo đức nghiên cứu hoặc các vấn đề khác, đồng thời đề xuất các giải pháp hỗ trợ hoặc điều chỉnh để nâng cao hiệu quả

nghiên cứu. Bên cạnh đó, để hoạt động giám sát và thẩm định đạt hiệu quả cao, cần xây dựng một hệ thống thông tin đánh giá dựa trên các chuẩn mực và thang đo cụ thể. Hệ thống này không chỉ cung cấp công cụ để đánh giá mà còn đảm bảo việc lưu trữ và truy xuất dữ liệu liên quan đến các dự án nghiên cứu, nhà nghiên cứu và các kết quả đạt được. Một cơ sở dữ liệu hoàn chỉnh sẽ là nền tảng quan trọng giúp các bên liên quan có thể thu thập, phân tích và đưa ra phản hồi một cách hiệu quả. Ngoài ra, việc xây dựng các tiêu chí đánh giá đa chiều là điều cần thiết. Các tiêu chí này cần bao quát từ chất lượng khoa học, tính ứng dụng thực tiễn đến tính đạo đức của nghiên cứu. Phương pháp đánh giá nên kết hợp giữa định lượng và định tính để đảm bảo tính toàn diện và khách quan. Đồng thời, việc thu thập ý kiến từ các nhà nghiên cứu, cơ quan quản lý và cộng đồng sẽ giúp kịp thời nhận diện các khó khăn, vướng mắc, từ đó có những biện pháp điều chỉnh phù hợp. Cuối cùng, để đảm bảo tính minh bạch và công bằng, cần quy định rõ các hình thức xử lý và chế tài đối với những vi phạm liên quan đến đạo đức nghiên cứu hoặc sở hữu trí tuệ. Các quy định này không chỉ giúp bảo vệ tính chính trực của hoạt động nghiên cứu mà còn góp phần nâng cao uy tín và chất lượng của các công trình khoa học trong lĩnh vực luật học.

3. Kết luận

Nghiên cứu liên ngành trong luật học là xu thế tất yếu trước bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển công nghệ, tạo cơ hội nâng cao chất lượng và tính ứng dụng của các công trình pháp lý [5]. Việc kết hợp với các lĩnh vực như kinh tế, xã hội, công nghệ thông tin, văn hóa, y học, tâm lý... giúp tiếp cận vấn đề toàn diện hơn, đáp ứng nhu cầu xã hội hiện đại. Tuy nhiên, phương pháp này cũng đặt ra thách thức về khác biệt phương pháp luận, thiếu cơ sở vật chất, hạn chế khung pháp lý, chênh lệch thuật ngữ và quan điểm học thuyết, cũng như yêu cầu đảm bảo đạo đức và minh bạch trong hợp tác [1, tr.76-79]. Để khắc phục, cần xây dựng đội ngũ nghiên cứu đa năng, đầu tư hạ tầng, thúc đẩy hợp tác liên ngành – quốc tế, hoàn thiện khung pháp lý, đồng thời thiết lập cơ chế đánh giá minh bạch và chính sách khen thưởng phù hợp. Trong tương lai, nghiên cứu liên ngành sẽ góp phần nâng cao giá trị thực tiễn của các công trình pháp luật, xây dựng hệ thống pháp luật toàn diện, linh hoạt và hội nhập quốc tế, thúc đẩy phát triển bền vững.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bùi Thế Cường (2017). *Nhận xét bước đầu về nghiên cứu đa ngành, liên ngành và xuyên ngành ở Việt Nam*. Tạp chí Khoa học xã hội, số 11 (231), tr. 76-79.
- [2] Thanh Hà (2010). *Để nghiên cứu liên ngành thật sự tạo ra những thay đổi về "chất"!*. Nguồn: <https://ussh.vnu.edu.vn/vi/news/nhan-vat-su-kien/de-nghien-cuu-lien-nganh-that-su-tao-ra-nhung-thay-doi-ve-chat-6463.html>, truy cập ngày 15/9/2025.
- [3] Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải (2024). *Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải mở ngành Luật trong xu thế đào tạo liên ngành và đa ngành*. Nguồn: <https://utt.edu.vn/tuyensinh/tuyen-sinh-dai-hoc/dai-hoc-cong-nghe-gtvt-mo-nganh-luat-trong-xu-the-dao-tao-lien-nganh-va-da-nganh-a15698.html>, truy cập ngày 15/09/2025.
- [4] Vũ Thị Mỹ Hạnh (2018). *Nghiên cứu liên ngành trong khoa học xã hội: Mối quan hệ giữa nghiên cứu văn học và văn hóa học*. Thông tin Khoa học xã hội, số 4, tr. 52-57.
- [5] Vũ Công Giao (2025). *Nghiên cứu về phát triển bền vững tiếp cận đa ngành, liên ngành Luật học*. Nguồn: <https://svn.vn/nghien-cuu-ve-phat-trien-ben-vung-tiep-can-da-nganh-lien-nganh-luat-hoc-a154909.html>, truy cập ngày 15/9/2025.